

Số: /2021/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

THÔNG TƯ

**Ban hành chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm
cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành
giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~22~~ tháng ~~5~~ năm 2021. Thông tư này thay thế: Thông tư số 40/2011/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên trung học phổ thông; Thông tư số 46/2012/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người tốt nghiệp đại học muốn trở thành giáo viên trung học phổ thông.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo; Giám đốc Sở Giáo dục

và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc Liêu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDĐT&ND của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban Quốc gia đổi mới giáo dục và đào tạo;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Bộ trưởng;
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Cổng TTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, PC, NGCBQLGD (15b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thương

**CHƯƠNG TRÌNH VÀ THỰC HIỆN BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
SƯ PHẠM CHO NGƯỜI CÓ BẰNG CỬ NHÂN CHUYÊN NGÀNH PHÙ HỢP
CÓ NGUYỆN VỌNG TRỞ THÀNH GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ,
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

*(Kèm theo Thông tư số: 12 /2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. Mục đích ban hành chương trình bồi dưỡng

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở (THCS), giáo viên trung học phổ thông (THPT) là căn cứ để các cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên THCS/THPT theo quy định.

II. Đối tượng áp dụng

1. Những người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với một trong các môn học của cấp THCS, cấp THPT có nguyện vọng trở thành giáo viên THCS/THPT.
2. Các tổ chức và cá nhân liên quan có nhu cầu bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

III. Mục tiêu chương trình bồi dưỡng

1. Mục tiêu chung

Sau khi hoàn thành Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên THCS/THPT, người học có những phẩm chất và năng lực cần thiết, đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ dạy học, giáo dục ở trường THCS/THPT.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1.1. Về phẩm chất nhà giáo

Tôn trọng, tin tưởng vào khả năng học tập và sự thay đổi tích cực của học sinh; sẵn sàng hỗ trợ học sinh trong học tập; cam kết nuôi dưỡng và phát huy tiềm năng của từng học sinh, sẵn sàng tư vấn học sinh về tâm lý học đường, phương pháp học tập tích cực và về lựa chọn, phát triển nghề nghiệp; yêu nghề, tận tâm với nghề; tin tưởng và tự hào về nghề dạy học; ý thức được sự cần thiết của việc tự học, tự nghiên cứu suốt đời đối với nhà giáo.

2.1.2. Về năng lực giáo dục

Thực hiện được các nhiệm vụ giáo dục đáp ứng các yêu cầu của trường phổ thông; thực hiện được công tác chủ nhiệm lớp; tổ chức được hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh; biết cách phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

2.1.3. Về năng lực dạy học

Vận dụng được tri thức khoa học chuyên ngành để triển khai dạy học các nội dung của chương trình môn học cấp THCS/THPT; xây dựng được kế hoạch dạy học môn học cấp THCS/THPT đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông; xây dựng được kế hoạch bài học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh THCS/THPT và môi trường giáo dục; tổ chức được hoạt động dạy học đáp ứng yêu

cầu môn học cấp THCS/THPT; đánh giá được quá trình và kết quả học tập của học sinh đáp ứng yêu cầu môn học cấp THCS/THPT; xây dựng và quản lý được hồ sơ dạy học; ứng dụng được công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học và quản lý học sinh.

2.1.4. Về năng lực định hướng sự phát triển học sinh

Tìm hiểu được đối tượng giáo dục; có khả năng tư vấn, tham vấn giáo dục, hỗ trợ học sinh phát triển cá nhân.

2.1.5. Về năng lực hoạt động xã hội

Thực hiện nghiêm túc những quy định về văn hóa ứng xử và về trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường; tham gia có hiệu quả các hoạt động cộng đồng gắn với giáo dục; hướng dẫn được học sinh tham gia hoạt động cộng đồng gắn với giáo dục.

2.1.6. Về năng lực phát triển nghề nghiệp

Nhận thức đúng về phát triển nghề nghiệp của bản thân; tham gia có hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; xây dựng được đề cương nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng nhằm giải quyết những vấn đề cụ thể trong thực tiễn giáo dục; xây dựng được kế hoạch phát triển nghề nghiệp của bản thân.

IV. Nội dung chương trình

1. Cấu trúc và thời lượng chương trình

1.1. Cấu trúc chương trình

Chương trình gồm khối học phần chung (phần A) và khối học phần nhánh: khối học phần dành cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với các môn học cấp THCS, có nguyện vọng trở thành giáo viên THCS (phần B) hoặc người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với các môn học cấp THPT, có nguyện vọng trở thành giáo viên THPT (phần C).

1.2. Thời lượng chương trình

- Khối học phần chung: 17 tín chỉ (TC).
- Khối học phần nhánh: 17 TC nhánh THCS, 17 TC nhánh THPT.

2. Khối học phần chung (phần A)

Thời lượng: 17 tín chỉ, gồm 15 TC bắt buộc và 02 TC tự chọn.

(01 TC tương đương 15 tiết lý thuyết; 01 tiết lý thuyết tương đương với 02 tiết thảo luận, thực hành).

Mã học phần	Tên học phần	Thời lượng		
		Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp	
			Số tiết lý thuyết	Số tiết thảo luận, thực hành
Học phần bắt buộc (15 TC)				
A1	Tâm lý học giáo dục	2	20	20
A2	Giáo dục học	2	15	30
A3	Lý luận dạy học	2	15	30
A4	Đánh giá trong giáo dục	2	15	30
A5	Quản lý nhà nước về giáo dục	2	20	20
A6	Giao tiếp sư phạm	2	10	40
A7	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	3	0	90

Mã học phần	Tên học phần	Thời lượng		
		Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp	
			Số tiết lý thuyết	Số tiết thảo luận, thực hành
Học phần tự chọn (02 TC, chọn 01 trong số 10 học phần)				
A8	Hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	2	15	30
A9	Kỹ luật tích cực	2	15	30
A10	Quản lý lớp học	2	15	30
A11	Kỹ thuật dạy học tích cực	2	10	40
A12	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	2	10	40
A13	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	2	10	40
A14	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM ở trường phổ thông	2	10	40
A15	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	2	10	40
A16	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	2	15	30
A17	Xây dựng môi trường giáo dục	2	15	30

3. Khối học phần nhánh THCS/THPT (phần B/C)

Khối học phần nhánh THCS (phần B) và Khối học phần nhánh THPT (phần C) có cấu trúc thống nhất và cùng thời lượng. Kí hiệu “THCS/THPT”, “B/C” mô tả sự phân nhánh.

Thời lượng mỗi khối học phần nhánh THCS/THPT: 17 tín chỉ, gồm 09 TC lựa chọn theo môn học, 06 TC thực hành, thực tập bắt buộc ở trường phổ thông và 02 TC tự chọn.

Nhánh THCS (phần B)		Nhánh THPT (phần C)		Thời lượng		
Mã học phần	Tên học phần	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết dạy trên lớp	
					Số tiết lý thuyết	Số tiết thảo luận, thực hành
Học phần lựa chọn theo môn học (09 TC)						
Người học có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với 01 môn học cụ thể ở trường THCS/THPT thì cần đăng ký học nhóm học phần lựa chọn tương ứng (09 TC) để học tập, rèn luyện và phát triển năng lực dạy học môn học đó.						
B1	Phương pháp dạy học [tên môn học] ở trường THCS	C1	Phương pháp dạy học [tên môn học] ở trường THPT	2	15	30
B2	Xây dựng kế hoạch dạy học [tên môn học] ở trường THCS	C2	Xây dựng kế hoạch dạy học [tên môn học] ở trường THPT	2	10	40

B3	Tổ chức dạy học [tên môn học] ở trường THCS	C3	Tổ chức dạy học [tên môn học] ở trường THPT	2	10	40
B4	Thực hành dạy học [tên môn học] cấp THCS ở trường sư phạm	C4	Thực hành dạy học [tên môn học] cấp THPT ở trường sư phạm	3	0	90
Học phần thực hành, thực tập bắt buộc ở trường phổ thông (06 TC)						
B5	Thực hành kỹ năng giáo dục ở trường THCS	C5	Thực hành kỹ năng giáo dục ở trường THPT	2	0	04 buổi/tuần x 5 tuần
B6	Thực tập sư phạm 1 ở trường THCS	C6	Thực tập sư phạm 1 ở trường THPT	2	0	05 ngày/tuần x 5 tuần
B7	Thực tập sư phạm 2 ở trường THCS	C7	Thực tập sư phạm 2 ở trường THPT	2	0	05 ngày/tuần x 5 tuần
Học phần tự chọn (02 TC, chọn 01 trong số 03 học phần)						
B8	Tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS	C8	Tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông cấp THPT	2	15	30
B9	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THCS	C9	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THPT	2	10	40
B10	Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường THCS	C10	Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường THPT	2	15	30

4. Mô tả các học phần

CÁC HỌC PHẦN BẮT BUỘC - KHỐI HỌC PHẦN CHUNG (PHẦN A)

HỌC PHẦN A1

Tên học phần: Tâm lý học giáo dục

(bắt buộc, 02 TC = 20 tiết lý thuyết + 20 tiết thảo luận/thực hành)

Học phần đã học: Không

Yêu cầu cần đạt:

1. Phân tích được: bản chất của tâm lý người và các yếu tố tác động đến tâm lý người; các quy luật phát triển tâm lý và các đặc trưng tâm lý của lứa tuổi thiếu niên và tuổi đầu thanh niên, từ đó rút ra được những kết luận sư phạm trong giáo dục học sinh; các cơ chế và quy luật của sự hình thành động cơ, hứng thú học tập và đạo đức, giá trị sống, nhân cách học sinh.

2. Nhận diện và giải thích được các hiện tượng tâm lý làm cơ sở cho hoạt động dạy, hoạt động học và quản lý lớp học; biết cách phát hiện các nhu cầu và đề xuất các giải pháp hỗ trợ tâm lý cho học sinh.

Nội dung cơ bản:

1. Sự phát triển tâm lý cá nhân

- Bản chất, chức năng và phân loại tâm lý cá nhân.
- Cơ chế, quy luật và các giai đoạn phát triển tâm lý cá nhân.
- Đặc điểm phát triển tâm lý tuổi thiếu niên và tuổi đầu thanh niên.

2. Cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học

- Chức năng, cấu trúc của hoạt động dạy học.
- Dạy học, nhận thức và trí tuệ của học sinh; sự khác biệt cá nhân về nhận thức

và trí tuệ của học sinh trong dạy học.

- Dạy học và trí nhớ của học sinh; cách chống quên cho học sinh.

3. Cơ sở tâm lý học của hoạt động học tập

- Đặc điểm, cấu trúc của hoạt động học tập; mô hình, quy luật học tập; Hình

th

- Tạo động lực đổi mới của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; tạo động cơ và phương pháp học tập của học sinh; tạo sự đồng thuận của xã hội.
- Đảm bảo cơ sở vật chất; tăng cường hiệu quả quản lý, phân cấp và giao quyền tự chủ cho nhà trường.
- Tập trung nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

HỌC PHẦN B9 và C9

Tên học phần: Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THCS/THPT (tự chọn, 02 TC = 10 tiết lý thuyết + 40 tiết thảo luận/thực hành)

Học phần đã học: Giáo dục học

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được đặc điểm, phương thức tổ chức và đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
2. Phân tích được yêu cầu cần đạt và các mạch nội dung giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS/THPT.
3. Xây dựng được kế hoạch tổ chức một hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cụ thể cho học sinh THCS/THPT.

Nội dung cơ bản:

1. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THCS/THPT
 - Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
 - Mục tiêu, yêu cầu cần đạt đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
 - Mạch nội dung hoạt động hướng vào bản thân; mạch nội dung hoạt động hướng đến xã hội; mạch nội dung hoạt động hướng đến tự nhiên; mạch nội dung hoạt động hướng nghiệp.
2. Phương thức tổ chức và đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THCS/THPT
 - Phương thức khám phá; phương thức thể nghiệm, tương tác; phương thức công hiến; phương thức nghiên cứu.
 - Đánh giá quá trình và kết quả giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp.
 - Thực hành thiết kế hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh THCS/THPT.

HỌC PHẦN B10 và C10

Tên học phần: Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường THCS/THPT (tự chọn, 02 TC = 15 tiết lý thuyết + 30 tiết thảo luận/thực hành)

Học phần đã học: Giáo dục học

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được những vấn đề cơ bản về kế hoạch giáo dục nhà trường và phát triển chương trình giáo dục.
2. Phân tích được các thành tố và quy trình phát triển kế hoạch giáo dục nhà trường.
3. Xây dựng được kế hoạch dạy học môn học đối với một khối lớp ở trường THCS/THPT.

Nội dung cơ bản:

1. Phát triển chương trình giáo dục
 - Chương trình giáo dục và phát triển chương trình giáo dục.
 - Các cấp độ của chương trình giáo dục: chương trình quốc gia, chương trình địa phương, chương trình nhà trường và chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

- Các cách tiếp cận phát triển chương trình giáo dục: tiếp cận mục tiêu, tiếp cận nội dung và tiếp cận phát triển.

2. Phát triển kế hoạch giáo dục nhà trường

- Xây dựng nội dung giáo dục của địa phương.
- Cấu trúc, cơ sở và nguyên tắc phát triển kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Quy trình phát triển kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Tổ chức thực hiện, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường.

3. Thực hành phát triển kế hoạch giáo dục nhà trường THCS/THPT

- Thực hành phân tích kế hoạch giáo dục nhà trường minh họa.
- Thực hành xây dựng kế hoạch dạy học môn học, kế hoạch giáo dục (năm học, kỳ học, chủ đề, bài học); xác định và chuẩn bị điều kiện thực hiện ở trường THCS/THPT.

V. Hướng dẫn thực hiện chương trình bồi dưỡng

1. Tuyển sinh

1.1. Căn cứ tuyển sinh

Cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng bám sát quy định tại Chương trình bồi dưỡng ban hành kèm theo Thông tư này để thông báo tuyển sinh.

1.2. Hướng dẫn học viên đăng ký bồi dưỡng

Học viên đăng ký bồi dưỡng theo Chương trình nhánh THCS (A + B) hay Chương trình nhánh THPT (A + C). Nếu học viên đã có chứng chỉ nhánh THCS thì có thể đăng ký học các học phần nhánh THPT (C) để có chứng chỉ thứ hai, tương ứng với nhánh THPT. Nếu học viên đã có chứng chỉ nhánh THPT thì có thể đăng ký học các học phần nhánh THCS (B) để có chứng chỉ thứ hai, tương ứng với nhánh THCS.

Học viên có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với 01 môn học cụ thể ở trường THCS/THPT thì cần đăng ký học nhóm học phần lựa chọn tương ứng (09 TC) để học tập, rèn luyện và phát triển năng lực dạy học môn học đó.

2. Tổ chức bồi dưỡng

2.1. Hình thức tổ chức bồi dưỡng

Hình thức tổ chức bồi dưỡng gồm: Bồi dưỡng trực tiếp; Bồi dưỡng trực tiếp kết hợp với bồi dưỡng trực tuyến.

Cơ sở tổ chức bồi dưỡng lựa chọn hình thức tổ chức bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tiễn. Không bồi dưỡng trực tuyến đối với các học phần: A7, B4 và C4, B5 và C5, B6 và C6, B7 và C7.

2.2. Biên soạn tài liệu

Tài liệu được biên soạn phải phù hợp với chương trình bồi dưỡng, đảm bảo tính khoa học, gắn lý luận với thực tiễn giáo dục phổ thông; nội dung tài liệu phải được biên soạn theo kết cấu mở để tạo điều kiện cho giảng viên, báo cáo viên thường xuyên bổ sung, cập nhật những nội dung và những kinh nghiệm thực tiễn từng thời điểm vào nội dung bài giảng.

Tài liệu bồi dưỡng được tổ chức biên soạn, thẩm định phù hợp với hình thức tổ chức bồi dưỡng. Bồi dưỡng trực tiếp kết hợp với bồi dưỡng trực tuyến: Giảng viên cung cấp tài liệu, học liệu, giao nhiệm vụ và giám sát, hướng dẫn học viên tự học, chuẩn bị cho các hoạt động bồi dưỡng trực tiếp.

3. Yêu cầu thực hiện hoạt động bồi dưỡng đối với cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng, giảng viên, học viên

3.1. Giảng viên

3.1.1. Giảng viên tham gia giảng dạy chương trình này bao gồm: Giảng viên trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có chức danh nghề nghiệp giảng viên trở lên, có trình độ Thạc sĩ trở lên, có chuyên ngành phù hợp với học phần được giảng dạy, có kiến thức, kinh nghiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và nghiên cứu khoa học; những nhà quản lý, nhà khoa học có chức danh tương đương chức danh nghề nghiệp giảng viên, có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục phổ thông; nghệ nhân các lĩnh vực liên quan.

3.1.2. Giảng viên tham gia giảng dạy cần đầu tư nghiên cứu tài liệu, thường xuyên cập nhật văn bản mới, kiến thức mới, các bài tập tình huống điển hình trong thực tiễn để trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, sát với hoạt động giáo dục của giáo viên ở trường phổ thông.

3.1.3. Giảng viên hướng dẫn học viên lựa chọn các học phần tự chọn trong chương trình để học viên tìm hiểu sâu, thực hành thêm các nội dung thiết thực, cập nhật trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

3.2. Học viên

3.2.1. Các đối tượng có bằng cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ được miễn các học phần tương ứng đã được học trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đã được cấp bằng và chứng chỉ.

3.2.2. Nghiên cứu tài liệu trước khi tham gia học tập trên lớp, tham gia thảo luận, làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên, thường xuyên trao đổi cùng giảng viên các tình huống thực tiễn để đưa ra những giải pháp, ứng xử phù hợp.

3.2.3. Vận dụng kiến thức, kỹ năng được bồi dưỡng vào công tác giáo dục, dạy học ở trường phổ thông.

3.2.4. Học viên cần thực hiện đúng quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các quy định khác của pháp luật.

3.3. Hoạt động dạy - học

3.3.1. Hoạt động dạy - học phải đảm bảo kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; giữa kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành. Tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học tích cực hướng đến giải quyết các vấn đề trong thực tiễn giúp cho việc học tập và công tác sau này của học viên.

3.3.2. Đảm bảo có đủ tài liệu học tập để học viên được nghiên cứu trước khi tham gia học tập, bồi dưỡng.

3.3.3. Yêu cầu đối với việc tổ chức cho học viên (giáo sinh) thực hành kỹ năng giáo dục ở trường THCS/THPT trong 05 tuần liên tục: Giáo sinh đến trường THCS/THPT 04 buổi/tuần gồm buổi chào cờ đầu tuần, buổi sinh hoạt lớp chủ nhiệm và 02 buổi khác trong tuần; Trường THCS/THPT phân công giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn và giám sát các nhóm giáo sinh thực hành các kỹ năng giáo dục. Giảng viên sự phạm phối hợp với Ban giám hiệu và các giáo viên chủ nhiệm tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ giáo sinh trong quá trình thực hành; Mỗi giáo sinh dự và ghi chép các buổi chào cờ và sinh hoạt lớp hằng tuần, trong đó, có 01 buổi sinh hoạt lớp do giáo sinh lập kế hoạch và tổ chức. Giáo sinh tham gia các hoạt động khác diễn ra ở trường THCS/THPT trong thời gian thực hành kỹ năng giáo dục theo yêu cầu của trường THCS/THPT.

3.3.4. Yêu cầu đối với việc tổ chức cho giáo sinh thực tập sự phạm ở trường THCS/THPT, mỗi đợt 05 tuần liên tục: Giáo sinh đến trường THCS/THPT 05 ngày/tuần, nếu tổ chức hai đợt thực tập trong cùng học kỳ thì bố trí 01 tuần nghỉ giữa hai đợt; Giáo sinh thực hiện nghiêm quy định về thời gian làm việc như giáo viên của

trường thực tập; đảm bảo chuẩn mực đạo đức, phong cách nhà giáo; Trong thời gian thực tập, không được học các học phần khác trong Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

3.3.5. Thời gian thực hiện Chương trình tối thiểu 01 năm (12 tháng) để đảm bảo thời lượng và chất lượng bồi dưỡng; tối đa không quá 02 năm (24 tháng).

4. Đánh giá kết quả bồi dưỡng và cấp chứng chỉ

4.1. Tổ chức đánh giá kết quả học phần

4.1.1. Đánh giá học phần: Sau mỗi học phần, học viên phải thực hiện một bài kiểm tra (viết, vấn đáp hoặc thực hành) được đánh giá bằng điểm số và theo thang điểm 10. Học viên thực hiện trên 80% số tiết trên lớp và hoàn thành các nhiệm vụ học tập thì được tham dự đánh giá học phần.

4.1.2. Đánh giá kết quả học phần: Đánh giá Đạt khi có điểm kiểm tra (theo thang điểm 10) từ 05 điểm trở lên. Đánh giá Không đạt khi có điểm kiểm tra (theo thang điểm 10) dưới 05 điểm.

4.1.3. Nguyên tắc xác định hình thức, nội dung kiểm tra kết thúc từng học phần: Phù hợp với mục tiêu, nội dung cụ thể của học phần; lưu minh chứng phục vụ công tác đảm bảo chất lượng.

4.1.4. Hình thức tổ chức đánh giá các học phần chung:

STT	Tên học phần	Hình thức đánh giá	Ghi chú
Học phần bắt buộc (15 TC)			
1	Tâm lý học giáo dục	Thi tự luận	Tổ chức thi tự luận trực tiếp tại cơ sở bồi dưỡng
2	Giáo dục học	Thi tự luận	
3	Lý luận dạy học	Thi tự luận	
4	Đánh giá trong giáo dục	Thi tự luận	
5	Quản lý nhà nước về giáo dục	Thi tự luận	
6	Giao tiếp sư phạm	Thi tự luận	
7	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	Thực hành kết hợp vấn đáp	Lưu minh chứng
Học phần tự chọn (02 TC, chọn 01 trong số 10 học phần)			
8	Hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	Viết tiểu luận	Lưu minh chứng
9	Kỹ luật tích cực	Làm bài tập lớn	
10	Quản lý lớp học	Viết tiểu luận	
11	Kỹ thuật dạy học tích cực	Viết tiểu luận	
12	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Làm bài tập lớn	
13	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng	Làm bài tập lớn	
14	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM ở trường phổ thông	Làm bài tập lớn	
15	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	Làm bài tập lớn	
16	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	Viết tiểu luận	
17	Xây dựng môi trường giáo dục	Viết tiểu luận	

4.1.5. Hình thức tổ chức đánh giá các học phần nhánh THCS/THPT:

STT	Tên học phần	Hình thức đánh giá	Ghi chú
Học phần lựa chọn theo môn học (09 TC)			
1	Phương pháp dạy học [tên môn học] ở trường THCS/THPT	Thi tự luận	Tổ chức thi tự luận trực tiếp tại cơ sở bồi dưỡng

2	Xây dựng kế hoạch dạy học [tên môn học] ở trường THCS/THPT	Thi tự luận	
3	Tổ chức dạy học [tên môn học] ở trường THCS/THPT	Thi tự luận	
4	Thực hành dạy học [tên môn học] cấp THCS/THPT ở trường sư phạm	Thi giảng kết hợp vấn đáp	Lưu minh chứng
Học phần thực hành, thực tập bắt buộc ở trường phổ thông (06 TC)			
5	Thực hành kỹ năng giáo dục ở trường THCS/THPT	Làm bài tập lớn: hồ sơ sản phẩm của các nhiệm vụ thực hành kèm minh chứng.	Giảng viên sư phạm, giáo viên phổ thông phối hợp đánh giá
6	Thực tập sư phạm 1 ở trường THCS/THPT	Điểm TTSP 1 = (Điểm thực tập giáo dục x 2 + Điểm thực tập dạy học)/3)	Giáo viên phổ thông đánh giá thông qua quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ thực tập. Ban Giám hiệu trường THCS/THPT ký, đóng dấu xác nhận kết quả thực tập. Lưu minh chứng
7	Thực tập sư phạm 2 ở trường THCS/THPT	Điểm TTSP 2 = (Điểm thực tập giáo dục + Điểm thực tập dạy học x 2)/3	
Học phần tự chọn (Chọn 01 trong số 03 học phần)			
8	Tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS/THPT	Viết tiểu luận	Lưu minh chứng
9	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường THCS/THPT	Làm bài tập lớn	
10	Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường THCS/THPT	Viết tiểu luận	

4.2. Cấp chứng chỉ bồi dưỡng

4.2.1. Học viên được cấp chứng chỉ bồi dưỡng khi tham gia học tập đầy đủ các học phần quy định trong chương trình bồi dưỡng, có tất cả các bài kiểm tra học phần đạt điểm từ 05 (năm) điểm trở lên. Bảng điểm đính kèm chứng chỉ ghi rõ, đầy đủ tên học phần, điểm số mà học viên đã hoàn thành.

4.2.2. Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THCS: được cấp cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở đã tham gia bồi dưỡng và hoàn thành khối học phần chung (phần

A) và khối học phần nhánh THCS (phần B).

4.2.3. Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THPT: được cấp cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học phổ thông đã tham gia bồi dưỡng và hoàn thành khối học phần chung (phần A) và khối học phần nhánh THPT (phần C).

4.2.4. Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THCS, THPT: được cấp cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở và trung học phổ thông đã tham gia bồi dưỡng và hoàn thành khối học phần chung (phần A) và 02 (hai) khối học phần nhánh THCS (phần B), THPT (phần C).

4.2.5. Trường hợp người học đã tham gia đầy đủ cả 3 khối học phần A, B, C được nhận 02 chứng chỉ riêng (trường hợp thuộc điểm 4.2.2, 4.2.3 Mục 4.2) hoặc 01 chứng chỉ chung (trường hợp thuộc điểm 4.2.4 Mục 4.2).

4.2.6. Cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo thực hiện cấp chứng chỉ bồi dưỡng cho học viên hoàn thành khóa học theo quy định. Mẫu chứng chỉ bồi dưỡng thực hiện theo mẫu chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Việc in, cấp và quản lý chứng chỉ bồi dưỡng theo các quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Yêu cầu đối với cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng

Các cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

5.1. Năng lực tổ chức đào tạo, bồi dưỡng

5.1.1. Cơ sở giáo dục được mở ngành và đã đào tạo giáo viên môn học nào được thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên THCS/THPT môn học đó.

5.1.2. Cơ sở giáo dục đã thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục phổ thông. Có năng lực tổ chức và triển khai hiệu quả hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cấp THCS/THPT.

5.2. Đội ngũ giảng viên

Có đủ giảng viên để giảng dạy, trong đó số giảng viên cơ hữu phải đảm bảo giảng dạy tối thiểu 70% khối lượng chương trình bồi dưỡng. Giảng viên cơ hữu có chuyên ngành sư phạm, quản lý giáo dục, có đủ năng lực sư phạm.

5.3. Tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị

5.3.1. Có tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng được biên soạn, thẩm định theo quy định, căn cứ vào chương trình bồi dưỡng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

5.3.2. Có đủ nguồn lực về cơ sở vật chất (thư viện, phòng học, trang thông tin điện tử,...) và cơ sở thực hành để thực hiện chương trình bồi dưỡng.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, tổng kết, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trên phạm vi toàn quốc.

6.2. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng

6.2.1. Xác định các chuyên ngành phù hợp để thông báo tuyển sinh, đảm bảo người học có đủ kiến thức chuyên môn sau khi được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm có thể giảng dạy 01 (một) môn học ở trường THCS, trường THPT.

6.2.2. Thành lập hội đồng công nhận giá trị chuyên đổi kết quả học tập các học phần đã học trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được cấp bằng hoặc chứng chỉ, kinh nghiệm giảng dạy thực tiễn của học viên để xem xét miễn các học phần tương

ứng trong Chương trình bồi dưỡng ban hành kèm theo Thông tư này đối với các học viên có bằng cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ và có các chứng chỉ bồi dưỡng khác.

6.2.3. Quyết định danh sách học viên, quản lý quá trình học tập của học viên, đánh giá kết quả học tập và cấp bằng điểm học tập cho học viên. Thu, quản lý và sử dụng kinh phí bồi dưỡng và các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật.

6.2.4. Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo để tổ chức bồi dưỡng theo quy định tại Thông tư này.

6.2.5. Tổ chức bồi dưỡng, cấp chứng chỉ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng do đơn vị thực hiện; hướng dẫn học viên lựa chọn các học phần phù hợp với chuyên môn và nguyện vọng của học viên.

6.2.6. Chủ trì, phối hợp với cơ sở giáo dục phổ thông xác minh chứng chỉ bồi dưỡng khi được yêu cầu.

6.2.7. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng đột xuất theo yêu cầu và báo cáo thường kỳ (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) trước 30 tháng 7 hằng năm. 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thương